

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6

- a. **Văn bản:** Truyện truyền kì, thơ song thất lục bát
- b. **Tiếng Việt:** Điển cố, điển tích; Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn, BPTT chơi chữ, điệp thanh, điệp vần
- c. **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện truyền kì? Nêu đặc điểm của truyện truyền kì?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ song thất lục bát?

Câu 3. Nêu khái niệm, tác dụng của các BPTT: Chơi chữ, điệp thanh, điệp vần

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. *Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.* (Nguyễn Du)

b. *Cảm ơn bà biếu gói cam
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây?*

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai?*

c. *“Lá bàng đang đỏ ngọn cây
Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời
Mùa đông còn hết em ơi*

Mà con én đã gọi người sang xuân ! ” (Tiếng hát sang xuân, Tố Hữu)

d. *“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.”* (Tây Tiến, Quang Dũng)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHUYỆN GẤ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH

(Trà đồng giáng dẫn lục)

Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín¹ xứ Sơn Nam. Dưới triều vua Huệ Tông² nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang³ xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức công. Năm 50 tuổi, Đức công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

¹ Thường Tín: nay là huyện, thuộc tỉnh Hà Tây.

² Huệ Tông (? - 1226) : tức Lý Hạo Sâm, vua thứ tám nhà Lý, ở ngôi: 1211-1224, niên hiệu Kiến Gia.

³ Trấn Tuyên Quang gồm tỉnh lỵ và một số huyện của tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái ngày nay.

- Ta vừa đến một chỗ thành đền vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đỏ biếc sơn. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng rãi dài, có đến hơn trăm người thất đãi đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức công hăng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức công vào, bảo rằng:

- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ⁴ nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi mình mình không biết gì đến.

Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô⁵; phạm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bưng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lu Đông Lục Vũ⁶ đời xưa. Song thiên tư lỗi lạc, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thông thuộc. Đức công mừng mà rằng:

- Thế là ta có dòng giống rồi!

Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông mắc bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.

(Nguyễn Dữ, in trong *Truyện kỳ Mạn lục*, NXB Văn học)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Trong câu chuyện trên, nhân vật Đức Công được khắc họa ở những không gian nào? Qua đó em có nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì?

Câu 3. Truyện có yếu tố kì ảo nào? Yếu tố kì ảo đó có ý nghĩa, vai trò gì trong truyện?

Câu 4. Tìm ba từ Hán Việt có yếu tố "nhân" được dùng với nghĩa như trong từ "nhân từ". Giải nghĩa các từ đó?

Câu 5. Từ câu chuyện trên, em rút ra được những bài học ý nghĩa gì cho bản thân?

⁴ Kỷ: một kỷ là 12 năm.

⁵ Phong Đô: một tòa coi việc hình ngục ở địa phủ.

Bài 2. Đọc đoạn thơ dưới đây:

**Hai chữ nước nhà
(Trích)**

- Trần Tuấn Khải -

Chôn Ải Bắc mây sầu ảm đạm
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu
Bốn bề hồ thét chim kêu
Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tằm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bùng bùng
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách võ
Chôn dân gian bỏ vợ lìa con
Làm cho xiêu tán hao mòn
Lạ gì khác giống dễ còn thương đâu!

Thảm vong quốc kẻ sao cho xiết
Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi khóc đất giời than
Thương tâm nỗi giống lầm than nỗi này!

Khói Nùng lĩnh như xây khối uất
Sóng Long giang nhường vật con sâu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao

Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây.

(...)

(Theo Trần Tuấn Khải⁽¹⁾, trích *Hai chữ nước nhà*⁽²⁾)

* Chú thích:

(1) *Trần Tuấn Khải*: Tên thật là Nguyễn Tuấn Khải (1895- 1983), bút hiệu là Á Nam. Quê quán tại làng Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông là một nhà yêu nước; thường mượn những đề tài lịch sử, hoặc những biểu tượng nghệ thuật để bộc lộ nỗi đau mất nước, nỗi căm thù quân giặc thêm vào đó là khích lệ tinh thần yêu nước của đồng bào, tỏ lòng khát khao độc lập, tự do. Trần Tuấn Khải có một số tác phẩm tiêu biểu như Bút quan hoài I, II; Với sơn hà I, II... Thơ ông viết nổi tiếng nhất là những bài thơ theo thể loại cổ truyền của dân tộc như lục bát, song thất lục bát...

(2) *Hai chữ nước nhà*: Là bài thơ đầu tiên trong tập “*Bút quan hoài*” của Trần Tuấn Khải. Bài thơ sử dụng thành công thể thơ song thất lục bát.

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? Em có nhận xét gì về giọng điệu của đoạn thơ trích dẫn?

Câu 2. Đoạn thơ là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Nêu nhận xét về bối cảnh không gian, hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm ở trên.

Câu 4. Đoạn thơ khép lại bằng hình ảnh “*Ngọn cờ độc lập*”, em hiểu hình ảnh này có ý nghĩa gì?

2. Dạng 2: Viết

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích đoạn thơ sau:

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây.

(Theo Trần Tuấn Khải⁽¹⁾, trích *Hai chữ nước nhà*⁽²⁾)

Câu 2. Viết bài văn phân tích đoạn thơ trong phần đọc – hiểu trích trong bài thơ “*Hai chữ nước nhà*” của Trần Tuấn Khải.

Câu 3. Viết bài văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ của em về những tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

Câu 4. Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)



TỔ TRƯỞNG

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

TÔNG THỊ HOA